

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2020 giữa:  
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Phố HHTH, thị trấn CG (nay là thị trấn PhX), huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Phố CTr, thị trấn PhX, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 62, phố HHoa Th, thị trấn CG (nay là thị trấn PhX), huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020,

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc T thống nhất thoả thuận giao cháu Trần Khánh M, sinh ngày 06/3/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Trần Khánh D, sinh ngày 28/8/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc T cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004638 ngày 24/02/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện YTh thu. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004638 ngày 24/02/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát ND huyện YTh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YTh;
- UBND thị trấn PhX;
- Lưu hồ sơ;
- Công thông tin điện tử Tòa án.

**Thẩm phán**

**(Đã ký)**

**Dương Đình Hưng**